

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Vạn Sinh và bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30-6- 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2019/TLST-DS ngày 20-12-2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-DS ngày 25-5-2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11-6-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H (Th)

Địa chỉ: Số X, phường Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình B và bà Trịnh Thị Tố Tr

Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk
(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H (Th) trình bày: Do quen biết nên vào ngày 06/11/2018 tôi có cho ông B, bà Tr vay số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), khi vay ông B, bà Tr có mượn sổ tài khoản 0231000587057 của Ngân hàng V để tôi chuyển tiền vào cho ông B, bà Tr để ông B, bà Tr đáo hạn Ngân hàng. Nội dung nộp tiền cho Trâm mượn, người nộp là Phan Thị H.

Đến ngày 07/3/2019 ông B, bà Tr trả cho tôi được 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), số tiền còn lại 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) ông B, bà Tr có hẹn với tôi vài ngày sau sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn chưa trả cho tôi mặc dù tôi đã đòi nhiều lần.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B, bà Tr phải trả cho tôi số tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 07/3/2019 đến ngày 09/12/2019 x

1%/tháng x 200.000.000đ = 18.000.000đ và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/12/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Về việc tôi chuyển tiền với nội dung ghi trong chứng từ: người nhận là Công ty TNHH Tr là do ông ông B, bà Tr mượn tài khoản của Công ty TNHH Tr để chuyển tiền cho cá nhân ông B, bà Tr (bởi thực tế đây là Công ty do vợ chồng ông B, bà Tr là chủ) nên tôi khởi kiện cá nhân ông B, bà Tr phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho tôi.

Bị đơn ông B, bà Tr: đã được niêm yết các thủ tục mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu HĐXX tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất pháp luật quy định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H, buộc bị đơn ông Nguyễn Đình B và bà Trịnh Thị Tố Tr phải trả cho bà H (Th) tổng số tiền là 218.000.000 đồng (nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 18.000.000 đồng) và tiếp tục tính lãi suất cho đến khi trả hết nợ tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đình B và bà Trịnh Thị Tố Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên vẫn không có mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về nợ gốc: Vào ngày 06/11/2018 bà H có cho ông B, bà Tr vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), khi vay ông B, bà Tr có mượn số tài khoản 0231000587057 của Ngân hàng V để bà H chuyển tiền vào cho ông B, bà Tr để ông B, bà Tr đáo hạn Ngân hàng.

Ngày 07/3/2019 ông B, bà Tr trả được cho bà H 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), số tiền còn lại 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) ông B, bà Tr chưa trả cho bà H mặc dù bà H đã đòi nhiều lần.

Theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP V chi nhánh Đ cung cấp thì vào ngày 06/11/2018 Ngân hàng có thực hiện giao dịch nộp tiền vào tài khoản số 0231000587xxx của chủ tài khoản là Công ty TNHH Tr mở tại V do người nộp tiền là bà Phan Thị H với số tiền nộp 500.000.000đ. Do đó đủ cơ sở để khẳng định việc bà H cho vợ chồng ông B, bà Tr vay số tiền trên là có thật.

Vì vậy bà Tr, ông B đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc bà Phan Thị H khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về tiền lãi suất: Xét ngoài giấy chuyển tiền giữa bà H với Ngân hàng V không thể hiện lãi suất và cũng không có tài liệu nào chứng minh việc vay tiền có thỏa thuận về lãi suất. Do đó đây là trường hợp vay không có thời hạn và không xác định lãi suất.

Bà H yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, cụ thể từ ngày 07/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2020 cụ thể: 200.000.000đ x 1%/ tháng x 15 tháng 23 ngày = 31.533.000 đồng là phù hợp với Điều 469, nên HĐXX chấp nhận.

[3.3] Xét ý kiến của bà H yêu cầu cá nhân ông B, bà Tr phải có trách nhiệm trả tiền cho bà, HĐXX xét thấy, khi bà H chuyển tiền vào tài khoản Công ty TNHH Tr, người nhận là ông B, bà Tr mượn tài khoản của Công ty nên buộc cá nhân ông B, bà Tr trả cho bà H số tiền trên là có căn cứ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[5] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0004704 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Trịnh Thị Tố Tr và ông Nguyễn Đình B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H (Th).

2. Buộc bà Trịnh Thị Tố Tr và ông Nguyễn Đình B phải trả cho bà Phan Thị H (Th) tổng số tiền là 231.533.000 đồng (*Hai trăm ba một triệu năm trăm ba ba nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 31.533.000 đồng (tính từ ngày 07-3-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 30-6-2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Trịnh Thị Tố Tr và ông Nguyễn Đình B phải chịu 11.577.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị H số tiền tạm ứng án phí đã là 5.450.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0004704 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm